

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Trung**

2. Bà **Nguyễn Thị Liễu**

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Sơn Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 60/2018/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thùy D**, sinh năm: 1981 - *có mặt*

Địa chỉ: Số 373, đường M, ấp K, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Đặng Thành Ph**, sinh năm 1973– *có mặt*

Địa chỉ: Số 373, đường M, ấp K, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Phạm Thị Thùy D trình bày:

Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Thành Ph tự nguyện quen biết và chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn vào ngày 17-3-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại gia đình bên chồng ở xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh sau này chuyển về gia đình bên vợ sinh sống tại địa chỉ số 373, đường M, ấp K, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh Ph, do anh Ph làm nghề sửa xe nhưng để

tiền riêng tiêu xài cá nhân, không phụ giúp kinh tế gia đình, không phụ tiền nuôi con, anh Ph còn có thói quen cờ bạc là đánh đề, gây nợ nần, nhiều lần chị D phải trả nợ thay. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ph.

Con chung: Có 02 con chung là Đặng Thị Kim N, sinh ngày 31-8-2007 và Đặng Thị Bảo C, sinh ngày 04-11-2012. Chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Thành Ph, yêu cầu được nuôi con 02 con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

*** *Tại phiên hòa giải ngày 31-5-2018 bị đơn anh Đặng Thành Ph trình bày như sau:***

Anh Ph thừa nhận những nội dung về vấn đề hôn nhân do chị D trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh Ph trình bày anh không có thói quen cờ bạc, vẫn làm ăn phụ giúp gia đình, nhưng anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do hiện nay không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân đến nay đã hơn 1 năm. Anh Ph không đồng ý ly hôn, anh Ph xin được đoàn tụ gia đình để cùng lo cho hai con. Nếu như chị D vẫn cương quyết ly hôn, anh Ph đồng ý ly hôn với điều kiện chị D phải đưa cho anh Ph số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Con chung: có 02 con chung là Đặng Thị Kim N, sinh ngày 31-8-2007 và Đặng Thị Bảo C, sinh ngày 04-11-2012. Nếu như tòa án cho ly hôn anh Đặng Thành Ph đồng ý giao 02 con chung cho chị D nuôi, anh Ph tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đặng Thị Bảo C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Thành Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Ph trình bày: Anh Ph đồng ý ly hôn với chị D, yêu cầu chị D đưa cho anh số tiền 100.000.000 đồng để anh có diện kiện sinh sống, đồng ý giao hai cháu N và C cho chị D nuôi, anh Ph tự nguyện cấp dưỡng cho cháu C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có ý kiến quá trình thụ lý giải quyết đến khi xét xử:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thùy D; giao cháu Đặng Thị Kim N và Đặng Thị Bảo C cho chị Phạm Thị Thùy D nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Thùy D có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đặng Thành Ph. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Thành Ph tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2006, trước khi chung sống vợ chồng hai anh chị có tìm hiểu với nhau trước, việc xây dựng gia đình được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 17-3-2006 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị D và anh Ph xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống vợ chồng giai đoạn đầu có hạnh Ph, sau đó phát sinh mâu thuẫn như chị D trình bày do anh Ph đam mê cờ bạc, gây nợ nần, có làm việc nhưng không phụ giúp kinh tế gia đình, chị D đã khuyên răn nhiều lần nhưng anh Ph không thay đổi. Anh Ph cũng thừa nhận đời sống vợ chồng không còn hạnh Ph, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân đến nay đã hơn một năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp. Anh Ph yêu cầu chị D phải đưa số tiền 100.000.000 đồng để anh có điện kiện sinh sống, xét thấy đây không phải là yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và cũng không phù hợp với quy định pháp luật nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Thị Kim N, sinh ngày 31-8-2007 và Đặng Thị Bảo C, sinh ngày 04-11-2012. Chị D yêu cầu được quyền nuôi cháu N và cháu C, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu N và cháu C hiện nay đang sống với chị D ổn định, và cháu N có nguyện vọng được sống với chị D nên giao cháu N và cháu C cho chị D tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận anh Ph tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đặng Thị Bảo C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu C thành niên.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Thành Ph không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đặng Thành Ph phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của chị Phạm Thị Thùy D. Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Thành Ph được ly hôn.

2. Về con chung: Đặng Thị Kim N, sinh ngày 31-8-2007 và Đặng Thị Bảo C, sinh ngày 04-11-2012 giao cho chị Phạm Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Đặng Thành Ph tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Đặng Thị Bảo C mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7-2018 cho đến khi cháu Đặng Thị Bảo C thành niên và tự lao động sinh sống được.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thùy D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Thành Ph chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Đặng Thành Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Thùy D và anh Đặng Thành Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005333 ngày 10-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Phạm Thị Thùy D đã nộp đủ án phí. Anh Đặng Thành Ph phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai thông báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thiết